

PHỤ LỤC
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 (LẦN 3)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2026 của UBND xã Thanh Miện)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định chủ trương đầu tư (số, ngày, tháng, năm)	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ		Nhu cầu vốn còn thiếu chuyển sang giai đoạn 2026 - 2030	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 ĐÃ GIAO				ĐIỀU CHỈNH (TĂNG, GIẢM)				KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 SAU ĐIỀU CHỈNH				Ghi chú	
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025		Tổng nguồn vốn	Trong đó:			Tổng nguồn vốn	Trong đó:			Tổng nguồn vốn	Trong đó:				
						Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã	Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã	Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)		Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã	Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã	Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)		Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã	Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã	Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)		
TỔNG CỘNG		229,114,064.000	21,548,064.000	39,500,000.000	99,755,166.125	36,989,903.000	57,840,000.000	4,925,263.125	11=12+13+14	-	-	-	-	99,755,166.125	36,989,903.000	57,840,000.000	4,925,263.125	
KẾ HOẠCH NĂM 2026		229,114,064.000	21,548,064.000	39,500,000.000	99,755,166.125	36,989,903.000	57,840,000.000	4,925,263.125	-	-	-	-	99,755,166.125	36,989,903.000	57,840,000.000	4,925,263.125		
CÂN ĐỐI THIẾU THỪA					-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
I	ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026		4,276,000.000	-	-	1,569,903.000	899,903.000	-	670,000.000	- 1,569,903.000	- 899,903.000	-	670,000.000	-	-	-	-	
1	Nâng cấp, cải tạo đường GTNT, đoạn từ nhà ông Hưng đến nhà ông Huyền, Thôn La Ngoại; Hàng mục: Mặt đường BTXM, dài 595 mét		900,000.000			400,000.000			400,000.000	- 400,000.000			- 400,000.000					giảm công trình, chưa thực hiện
2	Nâng cấp, cải tạo đường GTNT, xóm Ngùn, thôn Cù Trì (đoạn còn lại); Hàng mục: Mặt đường BTXM, dài 70 mét rộng 7 m		176,000.000			120,000.000			120,000.000	- 120,000.000			- 120,000.000					Bổ sung vào dự toán công trình Cải tạo, nâng cấp đường xã, đoạn từ thôn Cù Trì đến nhà văn hóa thôn Mỹ Trì
3	Nâng cấp, cải tạo đường GTNT, thôn An Khoái (đoạn giáp kênh Đại Phú Giang từ cầu vào Nhà văn hóa đến chợ An Khoái); Hàng mục: Mặt đường BTXM, dài 200 mét		200,000.000			150,000.000			150,000.000	- 150,000.000			- 150,000.000					chuyển sang sử dụng nguồn KP chi TX (sự nghiệp kinh tế) NSX năm 2026.
4	Cải tạo Trạm y tế xã (trụ sở chính) và khuôn viên trụ sở UBND xã Tứ Cường cũ cho trạm y tế xã		3,000,000.000			899,903.000	899,903.000			- 899,903.000	- 899,903.000							Giãn, hoãn tiến độ thực hiện công trình sang năm 2027
II	ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN VÀ CƠ CẤU NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026		163,319,463.000	21,548,064.000	39,500,000.000	64,985,263.125	27,990,000.000	33,140,000.000	3,855,263.125	1,569,903.000	899,903.000	-	670,000.000	66,555,166.125	28,889,903.000	33,140,000.000	4,525,263.125	
1	Các dự án, công trình chuyển tiếp từ năm 2025 sang năm 2026		61,048,064.000	21,548,064.000	39,500,000.000	29,450,000.000	-	29,450,000.000	-	2,000,000.000	19,580,000.000	- 19,580,000.000	2,000,000.000	31,450,000.000	19,580,000.000	9,870,000.000	2,000,000.000	
1.1	Nâng cấp, cải tạo đường xã đoạn từ đường tỉnh 392B thôn La Ngoại đi thôn Nại Trì	QĐ Số 74/QĐ-UBND, ngày 03/10/2025	19,600,000.000	5,600,000.000	14,000,000.000	10,200,000.000		10,200,000.000		1,000,000.000	5,580,000.000	- 5,580,000.000	1,000,000.000	11,200,000.000	5,580,000.000	4,620,000.000	1,000,000.000	giảm tiền sử dụng đất năm 2026 và tăng bổ sung có mục tiêu: 5.580 tỷ; bổ sung tăng thu chuyển nguồn 2025 là 1 tỷ
1.2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ ngã 5 thôn Bằng Bô đi cầu Phi Xá, đường trục Đông Tây; Đoạn từ ngã 5 thôn Bằng Bô đến trạm bơm Phạm Khê, xã Thanh Miện	QĐ Số 75/QĐ-UBND, ngày 03/10/2025	18,900,000.000	5,200,000.000	13,700,000.000	10,250,000.000		10,250,000.000		1,000,000.000	5,000,000.000	- 5,000,000.000	1,000,000.000	11,250,000.000	5,000,000.000	5,250,000.000	1,000,000.000	giảm tiền sử dụng đất năm 2026 và tăng bổ sung có mục tiêu: 5 tỷ; bổ sung tăng thu NSX 2025 là 1 tỷ
1.3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông và mở rộng bãi rác tập trung thôn La Ngoại, xã Thanh Miện	QĐ Số 77/QĐ-UBND, ngày 03/10/2025	6,100,000.000	1,900,000.000	4,200,000.000	3,000,000.000		3,000,000.000			3,000,000.000	- 3,000,000.000		3,000,000.000	3,000,000.000			giảm tiền sử dụng đất năm 2026 và tăng bổ sung có mục tiêu: 3 tỷ

TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định chủ trương đầu tư (số, ngày, tháng, năm)	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ		Nhu cầu vốn còn thiếu chuyển sang giai đoạn 2026 - 2030	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 ĐÃ GIAO				ĐIỀU CHỈNH (TĂNG, GIẢM)				KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 SAU ĐIỀU CHỈNH				Ghi chú							
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025		Tổng nguồn vốn	Trong đó:			Tổng nguồn vốn	Trong đó:			Tổng nguồn vốn	Trong đó:										
						Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã	Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã	Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)		Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã	Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã	Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)		Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã	Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã	Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)								
6=4+5	7=8+9+10	8	9	10	11=12+13+14	12	13	14	15=16+17+18	16	17	18												
1.4	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông và mở rộng bãi rác tập trung thôn An Lạc, xã Thanh Miện	QĐ số 76/QĐ-UBND, ngày 03/10/2025	6,300,000.000	1,800,000.000	4,500,000.000	3,500,000.000		3,500,000.000		-	3,500,000.000	-	3,500,000.000	3,500,000.000	3,500,000.000	-	-	giảm tiền sử dụng đất năm 2026 và tăng bổ sung có mục tiêu: 3,5 tỷ						
1.5	Sân, vườn cỏ tích, nhà tập thể chất và các hạng mục phụ trợ Trường mầm non thị trấn Thanh Miện (cơ sở 1)	QĐ số 16a/QĐ-UBND, ngày 1/4/2025	10,148,064.000	7,048,064.000	3,100,000.000	2,500,000.000		2,500,000.000		-	2,500,000.000	-	2,500,000.000	2,500,000.000	2,500,000.000	-	-	giảm tiền sử dụng đất năm 2026 và tăng bổ sung có mục tiêu: 2,5 tỷ						
2	Các dự án, công trình đầu tư xây dựng năm 2026		102,271,399.000	-	-	35,535,263.125	27,990,000.000	3,690,000.000	3,855,263.125	-	430,097.000	-	18,680,097.000	19,580,000.000	-	1,330,000.000	35,105,166.125	9,309,903.000	23,270,000.000	2,525,263,125	-			
2.1	Cải tạo nâng cấp đường giao thông đoạn từ trạm bơm Phạm Khê đến cầu Phi Xá, đường trục Đông Tây (đé bãi sông Cửu An)	QĐ số 173/QĐ-UBND ngày 17/12/2025	14,000,000.000			3,900,000.000	3,900,000.000				-	-	3,900,000.000	3,900,000.000			3,900,000.000		3,900,000.000		-	giảm bổ sung mục tiêu và tăng tiền sử dụng đất		
2.2	Cải tạo, nâng cấp đường xã, đoạn từ thôn Cự Trì đến nhà văn hóa thôn My Trì	QĐ số 175/QĐ-UBND ngày 17/12/2025	18,000,000.000			5,400,000.000	5,400,000.000						1,809,903.000	1,809,903.000			7,209,903.000	7,209,903.000			-	tăng bổ sung mục tiêu 1.899.903.000 đồng		
2.3	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Trường Mầm non Ngũ Hùng đến nghĩa trang thôn Cự Trì	QĐ số 177/QĐ-UBND ngày 17/12/2025	4,500,000.000			2,100,000.000	2,100,000.000						250,000.000		250,000.000			2,350,000.000	2,100,000.000			-	bổ sung tăng thu năm 2025 là 250 triệu	
2.4	Cải tạo nâng cấp tuyến đường từ quốc lộ 38B, địa phận thôn Phương Hoàng Hạ đến thôn My Trì;	QĐ số 178/QĐ-UBND ngày 17/12/2025	7,500,000.000			2,250,000.000	2,250,000.000						-	-	2,250,000.000	2,250,000.000		2,250,000.000				-	giảm bổ sung mục tiêu và tăng tiền sử dụng đất	
2.5	Cải tạo, mở rộng đường từ sau khu đô thị Việt Hưng đến đầu làng thôn Phạm Khê	QĐ số 179/QĐ-UBND ngày 17/12/2025	8,200,000.000			2,630,000.000	2,630,000.000						-	-	2,630,000.000	2,630,000.000		2,630,000.000				-	giảm bổ sung mục tiêu và tăng tiền sử dụng đất	
2.6	Cải tạo, nâng cấp đường đoạn từ sau KĐT Việt Hưng đến nghĩa trang Văn Khê	QĐ số 180/QĐ-UBND ngày 17/12/2025	6,500,000.000			1,650,000.000	1,650,000.000						-	-	1,650,000.000	1,650,000.000		1,650,000.000				-	giảm bổ sung mục tiêu và tăng tiền sử dụng đất	
2.7	Nâng cấp, cải tạo đường GTNT, đoạn từ thôn Bàng bộ đến thôn Cao Lý dài 600m		850,000.000			850,000.000			400,000.000	450,000.000							400,000.000		400,000.000			-	giảm tiền tăng thu, giữ nguyên tiền đất	
2.8	Cải tạo, nâng cấp đường và rãnh thoát nước của nghĩa trang các thôn Bát Nao, Lê Bình và Phương Hoàng Thượng		1,800,000.000			1,680,000.000			1,000,000.000	680,000.000				120,000.000			1,800,000.000		1,000,000.000		800,000.000		-	bổ sung tăng thu năm 2025 là 120 triệu
2.9	Xây mới 2 tầng 2 phòng và một số hạng mục phụ trợ trường THCS Thanh Miện, điểm trường số 1		4,631,399.000			1,350,000.000	1,350,000.000						-	-	1,350,000.000	1,350,000.000		1,350,000.000				-	giảm bổ sung mục tiêu và tăng tiền sử dụng đất	
2.10	Xây mới 2 tầng 10 phòng và một số hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Thanh Miện (điểm trường 2)		10,100,000.000			3,000,000.000	3,000,000.000						-	-	3,000,000.000	3,000,000.000		3,000,000.000				-	giảm bổ sung mục tiêu và tăng tiền sử dụng đất	
2.11	Xây mới 2 tầng 4 phòng học, Nhà đa năng và một số hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Ngũ Hùng		6,200,000.000			3,000,000.000	3,000,000.000						-	-	3,000,000.000	3,000,000.000		3,000,000.000				-	giảm bổ sung mục tiêu và tăng tiền sử dụng đất	
2.12	Cải tạo khuôn viên trụ sở UBND xã và nhà văn hóa Cao Thắng (cũ) cho trường THCS Cao Thắng làm nhà hiệu bộ, nhà đa năng và một số hạng mục phụ trợ		2,000,000.000			900,000.000	900,000.000						-	-	900,000.000	900,000.000		900,000.000				-	giảm bổ sung mục tiêu và tăng tiền sử dụng đất	
2.13	Cải tạo khuôn viên trụ sở UBND xã Ngũ Hùng (cũ) cho trường THCS Ngũ Hùng làm nhà hiệu bộ và cơ sở giáo dục		3,000,000.000			900,000.000	900,000.000						-	-	900,000.000	900,000.000		900,000.000				-	giảm bổ sung mục tiêu và tăng tiền sử dụng đất	

TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định chủ trương đầu tư (số, ngày, tháng, năm)	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ		Nhu cầu vốn còn thiếu chuyển sang giai đoạn 2026 - 2030	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 ĐÃ GIAO					ĐIỀU CHỈNH (TĂNG, GIẢM)				KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 SAU ĐIỀU CHỈNH				Ghi chú	
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025		Tổng nguồn vốn	Trong đó:			Tổng nguồn vốn	Trong đó:			Tổng nguồn vốn	Trong đó:					
						Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã	Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã	Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)		Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã	Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã	Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)		Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã	Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã	Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)			
1	2	3	4	5	6=4-5	7=8+9+10	8	9	10	11=12+13+14	12	13	14	15=16+17+18	16	17	18	19	
2.14	Xây mới nhà ăn Trường THCS Nguyễn Lương Bằng		7,000,000.000			3,000,000.000		1,200,000.000	1,800,000.000	- 1,800,000.000	-		- 1,800,000.000	1,200,000.000	-	1,200,000.000	-		giảm tăng thu năm 2025 chuyển sang, giữ nguyên tiền đất
2.15	Cải tạo, mở rộng bãi rác Phạm Khê (tập trung cho các thôn của địa bàn Cao Thăng cũ)		1,000,000.000			500,000.000	200,000.000	300,000.000		- 200,000.000	- 200,000.000			300,000.000	-	300,000.000	-		Giảm bổ sung mục tiêu, giữ nguyên tiền đất
2.16	Cải tạo, mở rộng bãi rác thôn Phú Nội (tập trung cho các thôn của địa bàn Hùng Sơn cũ)		1,000,000.000			500,000.000	200,000.000	300,000.000		- 200,000.000	- 200,000.000			300,000.000	-	300,000.000	-		Giảm bổ sung mục tiêu, giữ nguyên tiền đất
2.17	Xây mới cầu Đồng Ban, thôn Gia Cốc		4,000,000.000			1,000,000.000	510,000.000	490,000.000		- 510,000.000	- 510,000.000			490,000.000	-	490,000.000	-		Giảm bổ sung mục tiêu, giữ nguyên tiền đất
2.18	Cải tạo, sửa chữa sân trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND và UBND xã		1,990,000.000			925,263.125		-	925,263.125	550,000.000			550,000.000	1,475,263.125	-	-	1,475,263.125		bổ sung thêm tăng thu năm 2025 sang là 550 triệu
III	CÁC DỰ ÁN CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG NĂM 2026 KHÔNG ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG		61,518,601.000	-	-	33,200,000.000	8,100,000.000	24,700,000.000	400,000.000	-	-	-	-	33,200,000.000	8,100,000.000	24,700,000.000	400,000.000		
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Quý tín dựng Từ Cường đi Đồng Rừng	QĐ số 174/QĐ-UBND ngày 17/12/2025	6,700,000.000			2,250,000.000	2,250,000.000	-		-	-	-	-	2,250,000.000	2,250,000.000	-	-	-	
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Trần Văn Giáp đi Tuệ Tĩnh (thôn Phương Hoàng Hạ)	QĐ số 176/QĐ-UBND ngày 17/12/2025	5,728,000.000			3,300,000.000	3,300,000.000	-		-	-	-	-	3,300,000.000	3,300,000.000	-	-	-	
3	Nâng cấp, cải tạo đường GTNT, đoạn từ nhà ông Tú đến nhà bà Cao, thôn Bằng Bộ; Hàng mục: Mặt đường BTXM, dài 190 mét		400,000.000			400,000.000	-		400,000.000	-	-	-	-	400,000.000	-	-	400,000.000	-	
4	Nâng cấp, cải tạo đường GTNT, đoạn từ nhà ông Tới đến nhà ông Thao; thôn Phú Nội; Hàng mục: Mặt đường BTXM, dài 400 mét		800,000.000			800,000.000	-	800,000.000	-	-	-	-	-	800,000.000	-	800,000.000	-	-	
5	Nâng cấp, cải tạo đường GTNT, đoạn từ đường tỉnh 392B đến nghĩa trang Bất Nạo dài 150 m (từ chỉ nhánh điện Thanh Miện đến nghĩa trang Bất Nạo)		500,000.000			500,000.000	-	500,000.000	-	-	-	-	-	500,000.000	-	500,000.000	-	-	
6	Nhà lớp học, phòng chức năng 3 tầng 9 phòng trường THCS Thanh Miện (điểm số 01)		10,000,000.000			2,550,000.000	2,550,000.000	-		-	-	-	-	2,550,000.000	2,550,000.000	-	-	-	
7	Xây mới nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường Mầm non Từ Cường		8,740,601.000			2,800,000.000	-	2,800,000.000		-	-	-	-	2,800,000.000	-	2,800,000.000	-	-	
8	Cải tạo khuôn viên trường Mầm non thị trấn Thanh Miện (cũ) thành công viên cây xanh		5,000,000.000			1,500,000.000		1,500,000.000		-	-	-	-	1,500,000.000	-	1,500,000.000	-	-	
9	Điểm dân cư mới thôn Bằng Bộ (khu Sau Hàng)		15,000,000.000			15,000,000.000		15,000,000.000		-	-	-	-	15,000,000.000	-	15,000,000.000	-	-	
10	Điểm dân cư mới thôn Cự Tri		6,000,000.000			3,200,000.000		3,200,000.000		-	-	-	-	3,200,000.000	-	3,200,000.000	-	-	
11	Lập quy hoạch chung xã và quy hoạch chi tiết các Trường, Trạm y tế		2,650,000.000			900,000.000		900,000.000		-	-	-	-	900,000.000	-	900,000.000	-	-	

TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định chủ trương đầu tư (số, ngày, tháng, năm)	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ		Nhu cầu vốn còn thiếu chuyển sang giai đoạn 2026 - 2030	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 ĐÃ GIAO			ĐIỀU CHỈNH (TĂNG, GIẢM)			KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 SAU ĐIỀU CHỈNH			Ghi chú				
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025		Tổng nguồn vốn	Trong đó:		Tổng nguồn vốn	Trong đó:		Tổng nguồn vốn	Trong đó:						
						Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã	Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã		Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)	Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã		Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã	Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)					
1	2	3	4	5	6=4+5	7=8+9+10	8	9	10	11=12+13+14	12	13	14	15=16+17+18	16	17	18	19

TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định chủ trương đầu tư (số, ngày, tháng, năm)	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ		Nhu cầu vốn còn thiếu chuyển sang giai đoạn 2026 - 2030	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 ĐÃ GIAO			ĐIỀU CHỈNH (TĂNG, GIẢM)			KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 SAU ĐIỀU CHỈNH			Ghi chú				
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025		Tổng nguồn vốn	Trong đó:		Tổng nguồn vốn	Trong đó:		Tổng nguồn vốn	Trong đó:						
						Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã	Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã		Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)	Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã		Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã	Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)					
1	2	3	4	5	6=4+5	7=8+9+10	8	9	10	11=12+13+14	12	13	14	15=16+17+18	16	17	18	19

TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định chủ trương đầu tư (số, ngày, tháng, năm)	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ		Nhu cầu vốn còn thiếu chuyển sang giai đoạn 2026 - 2030	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 ĐÃ GIAO			ĐIỀU CHỈNH (TĂNG, GIẢM)			KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 SAU ĐIỀU CHỈNH			Ghi chú				
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025		Tổng nguồn vốn	Trong đó:		Tổng nguồn vốn	Trong đó:		Tổng nguồn vốn	Trong đó:						
						Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã	Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã		Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)	Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã		Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã	Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)					
1	2	3	4	5	6=4+5	7=8+9+10	8	9	10	11=12+13+14	12	13	14	15=16+17+18	16	17	18	19

TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định chủ trương đầu tư (số, ngày, tháng, năm)	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ		Nhu cầu vốn còn thiếu chuyển sang giai đoạn 2026 - 2030	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 ĐÃ GIAO			ĐIỀU CHỈNH (TĂNG, GIẢM)			KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 SAU ĐIỀU CHỈNH			Ghi chú				
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025		Tổng nguồn vốn	Trong đó:		Tổng nguồn vốn	Trong đó:		Tổng nguồn vốn	Trong đó:						
						Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã	Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã		Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)	Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã		Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã	Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)					
1	2	3	4	5	6=4+5	7=8+9+10	8	9	10	11=12+13+14	12	13	14	15=16+17+18	16	17	18	19

TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định chủ trương đầu tư (số, ngày, tháng, năm)	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ		Nhu cầu vốn còn thiếu chuyển sang giai đoạn 2026 - 2030	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 ĐÃ GIAO			ĐIỀU CHỈNH (TĂNG, GIẢM)			KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 SAU ĐIỀU CHỈNH			Ghi chú				
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025		Tổng nguồn vốn	Trong đó:		Tổng nguồn vốn	Trong đó:		Tổng nguồn vốn	Trong đó:						
						Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã	Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã		Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)	Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã		Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã	Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)					
1	2	3	4	5	6=4+5	7=8+9+10	8	9	10	11=12+13+14	12	13	14	15=16+17+18	16	17	18	19

TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định chủ trương đầu tư (số, ngày, tháng, năm)	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ		Nhu cầu vốn còn thiếu chuyển sang giai đoạn 2026 - 2030	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 ĐÃ GIAO			ĐIỀU CHỈNH (TĂNG, GIẢM)			KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 SAU ĐIỀU CHỈNH			Ghi chú				
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025		Tổng nguồn vốn	Trong đó:		Tổng nguồn vốn	Trong đó:		Tổng nguồn vốn	Trong đó:						
						Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã	Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã		Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)	Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã		Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã	Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)					
1	2	3	4	5	6=4+5	7=8+9+10	8	9	10	11=12+13+14	12	13	14	15=16+17+18	16	17	18	19

TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định chủ trương đầu tư (số, ngày, tháng, năm)	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ		Nhu cầu vốn còn thiếu chuyển sang giai đoạn 2026 - 2030	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 ĐÃ GIAO			ĐIỀU CHỈNH (TĂNG, GIẢM)			KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 SAU ĐIỀU CHỈNH			Ghi chú				
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025		Tổng nguồn vốn	Trong đó:		Tổng nguồn vốn	Trong đó:		Tổng nguồn vốn	Trong đó:						
						Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã	Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã		Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)	Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã		Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã	Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)					
1	2	3	4	5	6=4+5	7=8+9+10	8	9	10	11=12+13+14	12	13	14	15=16+17+18	16	17	18	19

TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định chủ trương đầu tư (số, ngày, tháng, năm)	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ		Nhu cầu vốn còn thiếu chuyển sang giai đoạn 2026 - 2030	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 ĐÃ GIAO			ĐIỀU CHỈNH (TĂNG, GIẢM)			KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 SAU ĐIỀU CHỈNH			Ghi chú				
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025		Tổng nguồn vốn	Trong đó:		Tổng nguồn vốn	Trong đó:		Tổng nguồn vốn	Trong đó:						
						Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã	Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã		Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)	Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã		Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã	Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)					
1	2	3	4	5	6=4+5	7=8+9+10	8	9	10	11=12+13+14	12	13	14	15=16+17+18	16	17	18	19

TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định chủ trương đầu tư (số, ngày, tháng, năm)	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ		Nhu cầu vốn còn thiếu chuyển sang giai đoạn 2026 - 2030	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 ĐÃ GIAO			ĐIỀU CHỈNH (TĂNG, GIẢM)			KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 SAU ĐIỀU CHỈNH			Ghi chú				
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025		Tổng nguồn vốn	Trong đó:		Tổng nguồn vốn	Trong đó:		Tổng nguồn vốn	Trong đó:						
						Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã	Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã		Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)	Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã		Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã	Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)					
1	2	3	4	5	6=4+5	7=8+9+10	8	9	10	11=12+13+14	12	13	14	15=16+17+18	16	17	18	19

TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định chủ trương đầu tư (số, ngày, tháng, năm)	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ		Nhu cầu vốn còn thiếu chuyển sang giai đoạn 2026 - 2030	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 ĐÃ GIAO			ĐIỀU CHỈNH (TĂNG, GIẢM)			KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 SAU ĐIỀU CHỈNH			Ghi chú				
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025		Tổng nguồn vốn	Trong đó:		Tổng nguồn vốn	Trong đó:		Tổng nguồn vốn	Trong đó:						
						Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã	Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã		Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)	Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã		Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã	Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)					
1	2	3	4	5	6=4+5	7=8+9+10	8	9	10	11=12+13+14	12	13	14	15=16+17+18	16	17	18	19

TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định chủ trương đầu tư (số, ngày, tháng, năm)	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ		Nhu cầu vốn còn thiếu chuyển sang giai đoạn 2026 - 2030	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 ĐÃ GIAO			ĐIỀU CHỈNH (TĂNG, GIẢM)			KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 SAU ĐIỀU CHỈNH			Ghi chú				
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025		Tổng nguồn vốn	Trong đó:		Tổng nguồn vốn	Trong đó:		Tổng nguồn vốn	Trong đó:						
						Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã	Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã		Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)	Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã		Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã	Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)					
1	2	3	4	5	6=4+5	7=8+9+10	8	9	10	11=12+13+14	12	13	14	15=16+17+18	16	17	18	19

TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định chủ trương đầu tư (số, ngày, tháng, năm)	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ		Nhu cầu vốn còn thiếu chuyển sang giai đoạn 2026 - 2030	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 ĐÃ GIAO			ĐIỀU CHỈNH (TĂNG, GIẢM)			KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 SAU ĐIỀU CHỈNH			Ghi chú				
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025		Tổng nguồn vốn	Trong đó:		Tổng nguồn vốn	Trong đó:		Tổng nguồn vốn	Trong đó:						
						Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã	Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã		Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)	Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã		Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã	Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)					
1	2	3	4	5	6=4+5	7=8+9+10	8	9	10	11=12+13+14	12	13	14	15=16+17+18	16	17	18	19

TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định chủ trương đầu tư (số, ngày, tháng, năm)	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ		Nhu cầu vốn còn thiếu chuyển sang giai đoạn 2026 - 2030	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 ĐÃ GIAO			ĐIỀU CHỈNH (TĂNG, GIẢM)			KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 SAU ĐIỀU CHỈNH			Ghi chú				
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025		Tổng nguồn vốn	Trong đó:		Tổng nguồn vốn	Trong đó:		Tổng nguồn vốn	Trong đó:						
						Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã	Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã		Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)	Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã		Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã	Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)					
1	2	3	4	5	6=4+5	7=8+9+10	8	9	10	11=12+13+14	12	13	14	15=16+17+18	16	17	18	19

TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định chủ trương đầu tư (số, ngày, tháng, năm)	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ		Nhu cầu vốn còn thiếu chuyển sang giai đoạn 2026 - 2030	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 ĐÃ GIAO			ĐIỀU CHỈNH (TĂNG, GIẢM)			KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 SAU ĐIỀU CHỈNH			Ghi chú				
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025		Tổng nguồn vốn	Trong đó:		Tổng nguồn vốn	Trong đó:		Tổng nguồn vốn	Trong đó:						
						Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã	Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã		Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)	Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã		Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã	Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)					
1	2	3	4	5	6=4+5	7=8+9+10	8	9	10	11=12+13+14	12	13	14	15=16+17+18	16	17	18	19

TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định chủ trương đầu tư (số, ngày, tháng, năm)	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ		Nhu cầu vốn còn thiếu chuyển sang giai đoạn 2026 - 2030	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 ĐÃ GIAO			ĐIỀU CHỈNH (TĂNG, GIẢM)			KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 SAU ĐIỀU CHỈNH			Ghi chú				
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025		Tổng nguồn vốn	Trong đó:		Tổng nguồn vốn	Trong đó:		Tổng nguồn vốn	Trong đó:						
						Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã	Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã		Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)	Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã		Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã	Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)					
1	2	3	4	5	6=4+5	7=8+9+10	8	9	10	11=12+13+14	12	13	14	15=16+17+18	16	17	18	19

TÊN CÔNG TRÌNH	Quyết định chủ trương đầu tư (số, ngày, tháng, năm)	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ		Nhu cầu vốn còn thiếu chuyển sang giai đoạn 2026 - 2030	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 ĐÃ GIAO			ĐIỀU CHỈNH (TĂNG, GIẢM)			KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 SAU ĐIỀU CHỈNH			Ghi chú				
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Nguồn vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025		Tổng nguồn vốn	Trong đó:			Tổng nguồn vốn	Trong đó:			Tổng nguồn vốn		Trong đó:			
						Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã	Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã	Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)		Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã	Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã	Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)			Nguồn NS thành phố bổ sung có mục tiêu cho xã	Nguồn thu tiền sử dụng đất NS xã	Nguồn khác (Nguồn tăng thu NSX năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026)	
1	2	3	4	5	6=4+5	7=8+9+10	8	9	10	11=12+13+14	12	13	14	15=16+17+18	16	17	18	19

